

# “VIỆT NAM LÀ BẠN” - CHỦ TRƯỞNG MỚI TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM<sup>(\*)</sup>

**Bùi Thị Ngọc Lan<sup>(\*\*)</sup>**

<sup>(\*\*)</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: ngoclanxh@gmail.com

Nhận bài ngày 25 tháng 09 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 01 năm 2024.

**Tóm tắt:** “Việt Nam là bạn” với các nước trong cộng đồng quốc tế là một thành tố cấu thành đường lối đối ngoại của nước ta, là kết quả của sự kế thừa truyền thống đối ngoại nhân văn, hòa hiếu, *trọng lễ phải, công lý và chính nghĩa* của ông cha ta trong lịch sử. Quan điểm này là sự kết tinh tư tưởng ngoại giao đặc sắc của Hồ Chí Minh, được Đảng ta liên tục bổ sung, phát triển qua các kỳ Đại hội thời kỳ đổi mới với mục tiêu: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, khơi dậy mạnh mẽ các nguồn lực để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**Từ khóa:** Việt Nam là bạn, quan hệ quốc tế, đường lối đối ngoại của Việt Nam.

## 1. “Việt Nam là bạn” - quá trình phát triển nhận thức trong đường lối đối ngoại của Việt Nam

“Việt Nam là bạn” với các nước trong cộng đồng quốc tế thực chất là tinh thần xuyên suốt, là một trong những phương châm chỉ đạo của đường lối đối ngoại Việt Nam từ lịch sử đến hiện đại.

Trong lịch sử, để giải quyết mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước, nhất là với các nước láng giềng, ông cha ta luôn tâm niệm “hòa mục bên trong, hòa hiếu bên ngoài”, giữ cho “trong ấm, ngoài yên” để không chỉ ổn định bờ cõi, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc mà còn góp phần mở rộng các mối quan hệ giao thương với bên ngoài.

Trong *Binh thư yếu lược*, Trần Hưng Đạo cho rằng, hòa mục là đạo rất hay trong việc trị nước hành binh. Hòa ở trong nước thì ít phải dùng binh, hòa ở ngoài biên thì không sợ báo động. Phan Huy Chú - tác giả bộ sách *Lịch triều hiến chương loại chí* (1821), đã đúc kết thành bài học lớn: “trong việc trị nước, hòa hiếu với láng giềng là việc lớn”. Thực hành đạo lý này trên hết là vì lợi ích quốc gia - dân tộc, “dùng đối ngoại để phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh

---

<sup>(\*)</sup> Bài viết lấy từ Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế “*Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Trung Quốc và những đóng góp với thế giới*” do Viện Triết học phối hợp với Hội Triết học và Viện Khổng Tử tại Trường Đại học Hà Nội tổ chức ngày 06 - 07/6/2023.

hoặc để sớm kết thúc chiến tranh trong vị thế có lợi nhất; đối ngoại phải luôn luôn phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đối nội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là *những tư tưởng, triết lý vượt thời đại của cha ông ta, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị*”.

Tiếp tục phát huy truyền thống đối ngoại đặc sắc, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, *trọng lễ phải, công lý và chính nghĩa* của dân tộc, trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực góp phần tăng cường hiểu biết giữa các dân tộc trên thế giới, thúc đẩy thiết lập quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với tất cả các nước dân chủ. Có thể khẳng định, đến thời đại Hồ Chí Minh, tư tưởng ngoại giao được nâng lên một tầm cao mới và đường lối đối ngoại của cách mạng Việt Nam về cơ bản đã được xác lập. Đó là “hệ thống những nguyên lý, quan điểm, quan niệm về các vấn đề thế giới và thời đại, về đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam thời kỳ hiện đại” (Nguyễn Dy Niên 2002: 89).

Trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Việt Nam muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” (Hồ Chí Minh 2011a: 256), “trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi”, “thêm bạn, bớt thù”, “sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước” (Hồ Chí Minh 2011b: 317) cho dù chế độ chính trị có thể khác nhau. Người viết:

“nhân dân Việt Nam tin chắc rằng mọi sự phân tranh trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách hòa bình; tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được” (Hồ Chí Minh 2011b: 12). Từ đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình” (Hồ Chí Minh 2011a: 39).

Ở khía cạnh khác, theo Người, “làm bạn” không chỉ để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè, cộng đồng quốc tế, mà còn phải xác định rõ “giúp bạn là tự giúp mình”; đồng thời, phải xác định trách nhiệm của Việt Nam trong việc ủng hộ, giúp đỡ các nước khác và thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình, trong đó, đặc biệt coi trọng mối quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng, nhất là các nước có chung đường biên giới và các nước trong khu vực.

Như vậy, “*làm bạn*” là một phương châm trong tổng thể tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Đó là sự “kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước, văn hóa dân tộc, truyền thống ngoại giao Việt Nam với tinh hoa văn hóa và kinh nghiệm ngoại giao thế giới. Trong đó, luôn luôn đề cao mục tiêu *độc lập dân tộc, tinh thần hòa hiếu, hữu nghị*, dùng ngoại giao để đẩy lùi xung đột; gắn với thực tiễn của thế giới, để đưa Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy của thời đại...; độc lập

dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tự lực, tự cường phải gắn với đoàn kết quốc tế; phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại; chăm lo, xây dựng mối quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, bạn bè truyền thống và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới” (Báo Điện tử Chính phủ. 2021).

Tiếp nối truyền thống dân tộc và vận dụng sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, đường lối đối ngoại của Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển và phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; trong đó, phương châm “Việt Nam là bạn” với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế cũng có những điều chỉnh phù hợp trong từng giai đoạn lịch sử.

Sau khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ kết thúc, mặc dù Việt Nam đã bày tỏ thiện chí muốn thiết lập *quan hệ tốt với Mỹ trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau*, nhưng Mỹ lại thực hiện chính sách cấm vận, gây rất nhiều khó khăn cho công cuộc khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh. Tại Đại hội VI của Đảng, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta đã chỉ rõ những yếu kém về kinh tế, xã hội trong nước. Tình thế bị bao vây cấm vận về kinh tế và bị cô lập về chính trị tạo thành những nguy cơ lớn đe dọa tới an ninh và độc lập dân tộc. Đây là điều bất lợi cho sự nghiệp kiến thiết và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Trong bối cảnh ấy, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-TW (khóa VI) tháng 5-1988 “*Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới*”. Nghị quyết đã đề ra chủ trương “thêm bạn, bớt thù” và “mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình” (Đảng Cộng sản Việt Nam 1987: 225) để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè và dư luận rộng rãi trên thế giới nhằm: *một mặt*, phân hóa hàng ngũ đối phương, làm thất bại âm mưu cô lập về kinh tế và chính trị; *mặt khác*, chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ trạng thái đối đầu sang đấu tranh và hợp tác với các nước để cùng phát triển. Với tư duy mới trong đường lối đối ngoại, Việt Nam đã từng bước phá được thế bao vây cấm vận, khơi thông quan hệ với nhiều đối tác, mở ra cục diện mới cho công cuộc đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta đã thiết lập bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991) và với Mỹ (1995), thúc đẩy quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng, các nước đối tác; chủ động tham gia khối ASEAN (1995) và ký Hiệp định hợp tác với EU (1995); đồng thời, từng bước gia nhập nhiều tổ chức khu vực và quốc tế quan trọng. Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có đường lối đối ngoại đúng đắn, rộng mở, đất nước đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để nước ta bước vào thời kỳ đầy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ Đại hội VII (tháng 6-1991) đến Đại hội VIII của Đảng (1996), Việt Nam tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại rộng mở hướng tới mục tiêu giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để vừa đáp ứng lợi ích của dân tộc, vừa góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên nguyên tắc “cùng tồn tại hòa bình”; “hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau” (Đảng Cộng sản Việt Nam 1991: 146).

Để đạt mục tiêu này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra tuyên bố với toàn thế giới: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam 1991: 147). Đây chính là thông điệp mà Việt Nam muốn gửi tới cộng đồng quốc tế trên tinh thần hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; đồng thời, tiếp tục hiện thực hóa chủ trương: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, phát huy yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đến Đại hội Đảng lần thứ IX (tháng 4 - 2001), trên thế giới, khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông

tin có những bước phát triển nhảy vọt thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa và mở ra những thời cơ, vận hội mới để phát triển. Trong nước, Đảng ta, *một mặt*, chỉ ra những khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; *mặt khác*, xác định rõ vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới còn nhiều hạn chế. Do vậy, chúng ta cần phải chủ động hơn trong quan hệ quốc tế, sẵn sàng thiết lập quan hệ bạn bè với mọi quốc gia, kể cả đối với những quốc gia đã từng là “đối địch” và có nhãn quan ý thức hệ khác nhau để cải thiện vị thế của mình trên trường quốc tế. Khẳng định điều này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ quan điểm: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 119), chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Trong đó, Việt Nam coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng; tiếp tục mở rộng quan hệ với các nước bạn bè truyền thống; đồng thời, thúc đẩy quan hệ đa dạng với các nước phát triển và các tổ chức quốc tế.

Từ Đại hội X đến Đại hội XIII của Đảng, đường lối đối ngoại của Việt

Nam có sự điều chỉnh, chuyển từ “sẵn sàng là bạn” sang “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam 2006: 112; Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 83; Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 153; Đảng Cộng sản Việt Nam: 2021: 162). Cách điều chỉnh trong diễn đạt cho thấy sự chủ động, tích cực của Việt Nam nhằm “tạo dựng niềm tin” với bạn bè quốc tế bằng tình cảm chân thành, thấu hiểu và không ngừng nuôi dưỡng mối quan hệ hữu nghị với các quốc gia khác nhiều hơn, từ đó tạo ra sự tin cậy, tin tưởng lẫn nhau, làm cơ sở cho hợp tác lâu dài, bền vững. Qua đó, vị thế quốc gia mới được nâng lên; đồng thời, quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực và thế giới mới được cải thiện.

## **2. “Việt Nam là bạn” - điểm mới và những đóng góp với cộng đồng quốc tế**

Chủ trương “*Việt Nam là bạn*” cho thấy rõ đường lối đối ngoại rộng mở của Việt Nam với mong muốn chủ động thiết lập và củng cố mối quan hệ hữu nghị, hợp tác cùng phát triển với tất cả các nước, nhằm: i) tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ chí tình của bạn bè, cộng đồng quốc tế phục vụ công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa; ii) sẵn sàng ủng hộ, giúp đỡ các nước khác, nhất là các nước láng giềng và các nước trong khu vực cùng phát triển trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; iii) thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm quốc tế của

mình trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Có thể khái quát một số điểm mới của chủ trương “Việt Nam là bạn” và những đóng góp của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế như sau:

*Một là, xác định rõ vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế.*

Từ “muốn là bạn” đến “sẵn sàng là bạn” và chuyển sang chủ trương “là bạn” cho thấy bước chuyển từ sự mong muốn, ở thế bị động sang thế chủ động, tích cực thiết lập mối quan hệ bạn bè thân thiện với các nước trong cộng đồng quốc tế; chuyển từ tham gia sang chủ động đóng góp xây dựng, dẫn dắt định hình trong các mối quan hệ quốc tế, tùy theo khả năng và điều kiện cụ thể của mình. Qua đó, tầm vóc, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao hơn, toàn diện và sâu rộng hơn so với các thời kỳ trước. Điều này được minh chứng thông qua vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các nước, đặc biệt là các nước lớn, các nước có vai trò quan trọng trong các vấn đề liên quan đến lợi ích an ninh - phát triển của Việt Nam, cũng như trong các khuôn khổ hợp tác đa phương. Tháng 11 - 2017, nhân chuyến thăm Việt Nam, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định: Trung Quốc coi Việt Nam là một ưu tiên đối ngoại ở khu vực. Tổng thống Nga Putin trong học thuyết đối ngoại mới đã xác định Việt Nam là

một trong ba đối tác chiến lược quan trọng nhất đối với Nga ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ấn Độ nhiều lần khẳng định Việt Nam là trụ cột quan trọng trong chính sách “Hành động hướng Đông”. Mỹ cũng khẳng định: Việt Nam cùng Indonesia và Singapore là các đối tác an ninh mới mà Mỹ coi trọng trong chính sách khu vực...

*Hai là, nhận thức mới về bối cảnh thế giới, nhất là về bản chất, cơ chế vận hành và những nhân tố mới tác động đến tiến trình phát triển của Việt Nam và thế giới.*

Bối cảnh thế giới mới đã được xác lập từ sau chiến tranh lạnh chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác cùng phát triển, kể cả các nước có ý thức hệ khác nhau. Đó là quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tác động của đại dịch Covid-19, v.v..

Trong bối cảnh mới, Việt Nam có điều kiện để huy động các nguồn lực bên trong và bên ngoài để phát triển đất nước, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Hiện nay, chúng ta đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỉ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã chủ động, tích cực tham gia vào các thiết chế kinh tế đa phương và khu vực, như gia

nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội nghị Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đồng thời, tham gia nhiều AFTA cả song phương và nhiều bên, như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA), v.v.. Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết 15 FTA khu vực và song phương (trong đó đang thực thi 13 FTA và đang đàm phán 03 hiệp định với các đối tác khác. Trong số các FTA này có 02 FTA (thế hệ mới). Trên cơ sở đó, Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ thương mại với hầu hết các đối tác quan trọng nhất trên thế giới. Đây là cơ hội thuận lợi để chúng ta thúc đẩy trao đổi thương mại - đầu tư song phương cũng như tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế trong khu vực và trên toàn cầu (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 2021: 317); từ đó, kịp thời nắm bắt cơ hội, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần của các nước mà không bị giới hạn bởi những khác biệt trong ý thức hệ; đồng thời, chủ động xử lý một cách đúng đắn, linh hoạt các mối quan hệ trước những biến động phức tạp, khó lường trên trường quốc tế hiện nay nhằm hướng tới mục tiêu: độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.

*Ba là, đổi mới trong tư duy đối ngoại.*

Tác động của những biến đổi lớn trong các mối quan hệ quốc tế vào những thập niên cuối của thế kỷ XX đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy một cách toàn diện, trong đó có tư duy đối ngoại. Chúng ta đã có bước chuyển từ tư duy “*bạn - thù*” sang “*thêm bạn, bớt thù*”, tiếp đến rộng mở hơn với tư duy “*Việt Nam là bạn*”, phân biệt “*đối tác - đối tượng*”, trong “*đối tác có đối tượng*” và “*trong đối tượng có đối tác*”. Trên cơ sở đổi mới tư duy đối ngoại, chúng ta đã thiết lập được mạng lưới đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với các nước lớn, (trong đó, 3 nước có quan hệ đặc biệt, 6 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện), từ đó tạo điều kiện để Việt Nam mở rộng quan hệ bạn bè, hữu nghị, tăng cường lòng tin, thúc đẩy tối đa mặt “*đối tác*”, giảm thiểu mặt “*đối tượng*”; gia tăng những điểm tương đồng, giảm thiểu sự khác biệt; vừa đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa thúc đẩy quan hệ bạn bè hữu nghị với các đối tác, không phân biệt ý thức hệ. Vì vậy, quan hệ đối ngoại không những được mở rộng mà còn được nâng lên tầm cao mới, đi vào chiều sâu, phục vụ thiết thực, hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là, chủ trương “là bạn” đã góp phần quan trọng trong việc hóa giải mâu thuẫn, mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh*

*thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.*

Với chủ trương “*là bạn*”, đồng thời “*là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế*” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 162), Việt Nam đã chủ động hóa giải nhiều mâu thuẫn, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời, linh hoạt các vấn đề phát sinh từ sớm và từ xa, không làm cho quan hệ quốc tế bị gián đoạn hoặc rơi vào tình trạng căng thẳng kéo dài như các giai đoạn trước; đồng thời tranh thủ được nguồn lực quốc tế to lớn. Trước đây mục tiêu là phục vụ cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; ngày nay, là phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển nhanh và bền vững.

Chủ trương “*là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế*” là một cách tiếp cận linh hoạt, khéo léo, một đóng góp của Việt Nam khi giải quyết các mâu thuẫn, hóa giải các xung đột hiện đang rất căng thẳng ở nhiều nơi trên thế giới mà bạn bè quốc tế có thể tham khảo trong những trường hợp cụ thể một cách phù hợp.

*Năm là, với chủ trương “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”, Việt Nam xác định rõ vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ quốc tế của mình.*

Với thế và lực mới, tư tưởng chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhân mạnh: Việt Nam không chỉ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, mà còn phải thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm cao trong việc hỗ trợ giúp đỡ các nước bạn bè trong điều kiện và khả năng của mình, đặc biệt là với các nước bạn bè thân thiết, truyền thống, các nước láng giềng; đồng thời, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề khu vực và thế giới với tinh thần “giúp bạn là tự giúp mình”. Ví dụ, trong những lúc thiên tai xảy ra ở một số nước, Việt Nam có những hỗ trợ kịp thời trong điều kiện của mình. Mới đây trong bối cảnh thế giới phải đối mặt với sự hoành hành của căn bệnh dịch Covid-19, mặc dù nguồn lực còn hạn chế, nhưng với tinh thần bạn bè hữu nghị, với tinh thần “chia ngọt sẻ bùi”, Việt Nam đã gửi tặng một số nước bạn những trang thiết bị y tế, phục vụ cho công tác chống dịch. Tinh thần đoàn kết hữu nghị trong những lúc khó khăn, hoạn nạn của Việt Nam đã được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Mặc dù xác định lợi ích quốc gia - dân tộc là cao nhất, là trên hết, nhưng với tinh thần “là bạn”, Việt Nam đã không rơi vào chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, mà luôn khẳng định phải đặt trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và Luật pháp quốc tế; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế của mình với tư cách thành viên

có trách nhiệm và tích cực trong cộng đồng quốc tế, từ đó có những hoạt động thiết thực, hiệu quả *đóng góp vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác, phát triển và tiến bộ trên thế giới*, góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong điều kiện và khả năng thích hợp của mình. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn và hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế quan trọng với tư cách Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Chủ tịch luân phiên ASEAN, chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEM, Hội nghị thượng đỉnh APEC, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN, Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc 2023 - 2025, Ủy ban liên chính phủ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, Ủy ban Luật pháp quốc tế nhiệm kỳ 2023 - 2027, v.v.. Việt Nam cũng đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở châu Phi. Trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình trên tinh thần bình đẳng, hòa hiếu, nhân văn của Việt Nam đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhờ đó, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Tóm lại, “Việt Nam là bạn” là một thành tố cấu thành đường lối đối ngoại

tổng thể của Việt Nam, do vậy phải đặt nó trong mối quan hệ tổng thể của đường lối đối ngoại mới thấy rõ giá trị và những phát triển mới trong đường lối đối ngoại của Đảng, cũng như qua đó mới thấy rõ những đóng góp của Việt Nam cho sự ổn định, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển trên cơ sở cùng có lợi giữa các nước trong cộng đồng quốc tế.

Sau gần 40 năm đổi mới, với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử đạt được, trong lĩnh vực đối ngoại, Việt Nam tiếp tục thực hiện tư tưởng chỉ đạo mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Ý chí tự lực, tự cường và nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài; sự ủng hộ, giúp đỡ và nguồn lực từ bên ngoài là vô cùng quan trọng” (Báo Điện tử Chính phủ. 2021). □

### **Tài liệu trích dẫn**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1987. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
8. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
9. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
10. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 2021. *Các chuyên đề lớp bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược khóa XIII của Đảng*. Quyển 3. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.
11. Nguyễn Dy Niên. 2002. *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
12. Báo Điện tử Chính phủ. 2021. “Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc ngày 14/12/2024”. (<https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-doi-ngoai-toan-quoc-102305526.htm>)